

Số: 1946 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 10 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh mức thu phí vệ sinh đô thị
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTNQH ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thực hiện các quy định của Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết thực hiện các quy định của Pháp lệnh Phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Điều 3, Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về dự toán và phân bổ ngân sách thành phố năm 2014;

Căn cứ Công văn số 133A/HĐND-CTHĐND ngày 29/8/2014 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh mức thu phí vệ sinh đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành việc điều chỉnh mức thu phí vệ sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng như sau:

1. Mức thu phí vệ sinh điều chỉnh:

TT	Đối tượng chịu phí	Đơn vị tính	Mức thu
I	Hộ dân không sản xuất, kinh doanh		
1	Hộ gia đình (hộ mặt đường, hộ trong ngõ, hộ tập thể cao tầng)	đ/hộ/tháng	30.000
2	Hộ cá nhân, phòng trọ	đ/hộ (phòng)/tháng	15.000
II	Hộ sản xuất kinh doanh nhỏ (tại nhà)		
1	Ăn uống	đ/hộ/tháng	120.000
2	Vật liệu xây dựng, sửa chữa ô tô, xe máy, thực phẩm, điện máy, may mặc	đ/hộ/tháng	120.000
3	Tạp hóa, rửa ô tô, xe máy và các mặt hàng khác...	đ/hộ/tháng	80.000
III	Các đơn vị hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang, trường học, nhà trẻ, văn phòng, chi nhánh đại diện		
1	Các đơn vị hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang, văn phòng, chi nhánh đại diện, trường học, nhà trẻ có khối lượng < hoặc = 1m ³ /tháng	đ/đơn vị/tháng	180.000
2	Các đơn vị hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang, văn phòng, chi nhánh đại diện, trường học, nhà trẻ có khối lượng > 1m ³ /tháng	đ/m ³	180.000
IV	Các cửa hàng, khách sạn, nhà hàng kinh doanh ăn uống, các dịch vụ khác	đ/m ³	280.000
V	Các đơn vị sản xuất kinh doanh (nhà máy, xí nghiệp, công ty, nhà ga, bến tàu, bến xe, chợ...), các bệnh viện, phòng khám tư		
	Chất thải sinh hoạt, kinh doanh, dịch vụ (trừ rác thải xây dựng, rác thải nguy hại, rác thải y tế)	đ/m ³	280.000

Các đơn vị hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang, văn phòng, chi nhánh đại diện, trường học, nhà trẻ... nếu có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thì áp dụng mức thu như đối với các đơn vị hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

2. Cơ quan tổ chức thu phí.

- Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hải Phòng;

- Các đơn vị khác được giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ vệ sinh trên địa bàn thành phố.

3. Cơ chế quản lý và sử dụng.

- Tỷ lệ trích để lại: Để lại 100% số phí thu được để Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị và các đơn vị khác được giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ vệ sinh trên địa bàn thành phố chủ động cân đối bù trừ nguồn thu sao cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

- Quản lý và sử dụng phí: Các đơn vị thu phí phải lập dự toán thu, chi theo quy định của Luật Ngân sách. Hàng năm, cùng với các quyết toán thu, chi từ nguồn thu để lại, kèm theo giải trình chi tiết, đề xuất kiến nghị để kịp thời sửa đổi, bổ sung về mức thu phí và tỷ lệ trích lại cho phù hợp. Số tiền phí chưa chi hết trong năm được phép để lại chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

Các khoản thu phải có biên lai, các khoản chi phải đúng chế độ quy định và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Điều 2. Quyết định này thực hiện từ ngày 15/9/2014 và thay thế Quyết định số 2059/QĐ-UBND ngày 16/12/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh mức thu phí vệ sinh đô thị trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hải Phòng; Thủ trưởng các cấp, các ngành, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Như Điều 3;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Đài PTTH HP, Báo HP;
- Cổng thông tin điện tử TP;
- CPVP;
- CV: TC, XD;
- Lưu VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đan Đức Hiệp